

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 13/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên

Ông Lê Văn Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Huy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Lê Trọng T**; sinh ngày 22/01/1988 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái máy xúc; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt và tạm giữ ngày 12/11/2023, tạm giam ngày 18/11/2023. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21^h45' ngày 11/11/2023, Tổ công tác của Công an xã H tiến hành tuần tra kiểm soát về an ninh trật tự tại thôn N, xã H, huyện H thì phát hiện Lê Trọng T đang điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong học phía trước bên phải xe mô tô 01 túi nilon màu trắng, mép túi có viền đỏ, kích thước khoảng (7x10)cm bên trong chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng. Tại chỗ, T khai nhận 02 viên nén này là ma túy hồng phiến của mình cất giấu để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Trọng T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng, 01

điện thoại di động Redmi màu tím bên trong gắn sim số 0964548... và 01 xe mô tô SYM màu xanh BKS 36B4-323....

Quá trình điều tra khai nhận: Khoảng 21^h ngày 11/11/2023, T đang ở nhà thì Cao Văn Th gọi điện rủ lên nhà Th chơi, T đồng ý; đến khoảng 21^h30' cùng ngày, T điều khiển xe mô tô SYM BKS 36B4-323... từ nhà đến gần cổng nhà Th thì gặp một người đàn ông không quen biết đứng ngoài đường và mua 02 viên ma túy hồng phiên với giá 200.000 đồng; sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào hộc phía trước bên phải xe rồi quay về; khi đi qua cổng làng K thuộc thôn N, xã H, huyện H thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Kết luận giám định số 4190/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong có ký hiệu “vụ Lê Trọng T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,206g, loại Methamphetamine.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định gồm toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,105g, được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 điện thoại di động Redmi màu tím bên trong gắn sim số 0964.548.526, đã qua sử dụng, số vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung chờ xử lý theo quy định.

01 xe mô tô SYM màu xanh, BKS 36B4-323.... là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Đ, sinh năm 1974, ở thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, việc Lê Trọng T mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội, anh Đ không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Đ là đúng quy định.

Cáo trạng số 18/CT-VKSHT ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 21^h30' ngày 11/11/2023 Lê Trọng T đi xe mô tô BKS 36B4-323... từ nhà đến gần cổng nhà Cao Văn T thì gặp và mua một người đàn ông không quen biết đứng ngoài đường 02 viên ma túy hồng phiên với giá 200.000 đồng; sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào hộc phía trước bên phải xe rồi quay về; khi đi qua cổng làng K thuộc thôn N, xã H, huyện H thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Trọng T từ 13 tháng tù

đến 16 tháng tù; vật chứng tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định; trả lại 01 điện thoại di động Redmi bên trong gắn sim số 0964548... cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Hồi 21^{h45'} ngày 11/11/2023, Tổ công tác của Công an xã H thực hiện nhiệm vụ tuần tra về an ninh trật tự tại thôn N, xã H, huyện H thì phát hiện Lê Trọng T đang điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong học phía trước bên phải xe mô tô 01 túi nilon màu trắng, mép túi có viên đỏ bên trong chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng là ma túy; Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Trọng T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định số 4190/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong có ký hiệu “vụ Lê Trọng T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,206g, loại Methamphetamine.

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Lê Trọng T đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến các mặt xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có bố ông Lê Văn H là thương binh, mẹ là bà Hoàng Thị T được Nhà nước tặng thưởng “Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất”. Do đó áp dụng quy định của điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án này Lê Trọng T khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không xác minh được.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, việc tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,105g Methamphetamine là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Redmi màu tím bên trong gắn sim số 0964.548... thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên được trả lại cho bị cáo.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng T **14 (Mười bốn)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 12/11/2023.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,105g Methamphetamine còn lại sau giám định (Đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/02/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Redmi màu tím bên trong gắn sim số 0964.548... (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/02/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Án phí: Buộc bị cáo Lê Trọng T chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hà Trung;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng